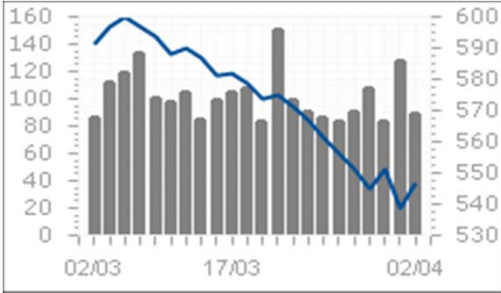


HOSE 02/04/2015

VNINDEX	546.85	7.94	1.47%
KLGD	89,755,500	CP	
GTGD	1,394.92	Tỷ	
GTR NDTNN	3.62	Tỷ	
CP Tăng giá	158	CP	
CP Giảm giá	65	CP	
CP Đứng giá	81	CP	

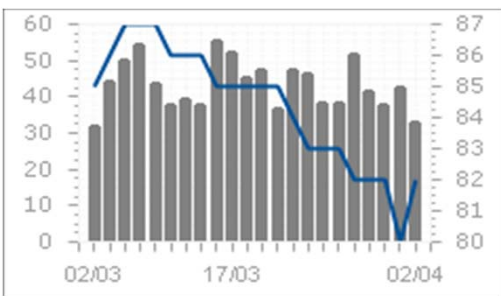


Tâm điểm

- ▶ Các trụ cột đồng loạt tăng giá, kỳ vọng phục hồi trong ngắn hạn.
- ▶ Khối ngoại mua ròng nhẹ trên cả 2 sàn
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

HNX 02/4/2015

HNXINDEX	81.60	1.13	1.40%
KLGD	33,108,190	CP	
GTGD	411.75	Tỷ	
GTR NDTNN	5.00	Tỷ	
CP Tăng giá	137	CP	
CP Giảm giá	51	CP	
CP Đứng giá	191	CP	



VN30 & HNX30 INDEX

VN30	576.13	6.65	1.17%
HNX30	153.64	3.24	2.15%

Thị trường / Ngành

Theo thị trường	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,004,355	12.0	2.5	19.7%	9.9%
HNX	135,569	10.5	1.7	11.3%	4.3%
Toàn bộ thị trường	1,139,924	12.0	2.4	19.7%	9.5%

Theo ngành

Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	7,250	8.3	0.9	10.1%	6.0%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	29,522	7.3	1.4	18.1%	9.5%
Thép và sản phẩm thép	31,524	8.2	1.5	22.8%	10.3%
Khai khoáng	12,240	102.8	6.4	-5.2%	-4.4%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	27,406	10.7	1.5	15.6%	8.3%
Xây dựng	33,988	12.9	1.1	9.5%	3.2%
Máy công nghiệp	8,158	6.7	1.1	18.1%	12.5%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	10,257	7.7	1.4	19.4%	14.1%
Lốp xe	8,273	10.8	2.7	24.3%	10.9%
Nuôi trồng nông & hải sản	24,165	14.5	2.5	22.5%	8.2%
Thực phẩm	185,871	20.4	4.4	22.6%	16.0%
Dược phẩm	15,374	11.8	2.6	21.5%	13.9%
Phần mềm	16,697	10.1	2.0	21.3%	8.0%
Sản xuất & phân phối điện	29,258	6.4	1.4	23.3%	10.5%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	122,946	8.3	3.2	39.6%	26.2%
Bảo hiểm nhân thọ	22,456	17.7	1.8	10.4%	2.5%
Môi giới chứng khoán	23,485	8.4	1.2	12.1%	8.6%
Ngân hàng	281,976	13.0	1.5	11.0%	0.9%
Bất động sản	154,183	15.0	2.2	16.2%	4.2%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	24,533	5.4	1.1	22.1%	9.3%

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Nhận định VietinbankSc

Nhận định:

Giao dịch khá ảm đạm trong phiên sáng do tâm lý thận trọng trước đợt sụt giảm mạnh phiên hôm trước. Tuy nhiên thanh khoản gia tăng cùng với đà tăng của các trụ cột vào cuối phiên là điểm khá tích cực khi kỳ vọng về vùng đáy đã rất gần và khả năng phục hồi trong ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong những nhịp điều chỉnh.

▶ **Tin doanh nghiệp**

Tin doanh nghiệp

Chưa tính KQKD OceanBank, Tập đoàn Đại Dương lãi ròng 404 tỷ đồng năm 2014

Công ty cổ phần Tập đoàn Đại Dương (Ocean Group - OGC) vừa công bố kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2014 với khoản lợi nhuận 404,4 tỷ đồng (phần dành cho cổ đông công ty mẹ) - tăng mạnh so với 55,4 tỷ đồng năm 2013. Đáng lưu ý, mặc dù là kết quả kinh doanh hợp nhất, đây chỉ là kết quả tạm tính khi OGC chưa ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh quý 4/2014 của công ty liên kết là Ngân hàng Đại Dương. Quý 4 đóng góp phần lớn lợi nhuận vào OGC với sự khởi sắc trong hoạt động tài chính - cụ thể là việc bán cổ phần của Ocean Mart. Kết quả nói trên không quá bất ngờ khi công ty mẹ Tập đoàn Đại Dương đã công bố lãi ròng tới 387 tỷ đồng năm 2014.

Temasia Capital Limited đăng ký mua 1 triệu cổ phiếu HSG

Temasia Capital Limited đã đăng ký mua vào 1 triệu cổ phiếu HSG của CTCP Tập đoàn Hoa Sen. Giao dịch dự kiến được thực hiện từ ngày 07/04/2015 đến 06/05/2015 qua phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận. Việc mua vào của Temasia Capital Limited nhằm mục đích giao dịch đầu tư ngắn hạn. Sau khi giao dịch thành công, Temasia Capital Limited sẽ sở hữu 1 triệu cổ phiếu, tương đương 1,04% cổ phần tại Hoa Sen.

Lãi hợp nhất sau kiểm toán của LCG tăng gấp rưỡi, đạt 4,7 tỷ đồng

CTCP Licogi 16 (mã LCG- HoSE) vừa công bố báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014. So với báo cáo do công ty tự lập, doanh thu bán hàng của Licogi 16 không thay đổi. Chi phí quản lý giảm 2,12 tỷ đồng, còn 39 tỷ đồng. Phần lỗ từ các công ty liên kết thay đổi từ 1,44 tỷ đồng sang còn lỗ hơn 100 triệu đồng. Nguyên nhân được LCG giải thích là do giảm lỗ của Công ty TNHH Nhiên liệu sinh học Phương Đông. Hiện, Licogi 16 đang nắm giữ 22% cổ phần tại công ty này. Kết quả, sau kiểm toán, lợi nhuận ròng cả công ty đã được cải thiện từ lỗ 13,32 tỷ đồng sang lỗ 11,56 tỷ đồng. Tuy nhiên, sau khi trừ đi phần lợi ích cổ đông thiểu số, lãi ròng cổ đông công ty mẹ sau kiểm toán đạt 4,69 tỷ đồng, tăng 56% so với khoản lãi trước đó công ty báo cáo (gần 3 tỷ đồng).

Lỗ lũy kế sau kiểm toán vượt vốn, SHN chính thức hủy niêm yết

CTCP Tổng hợp Hà Nội (mã SHN- HNX) đã công bố báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014 không thay đổi so với báo cáo tài chính công ty tự lập. Với số lỗ lũy kế vượt vốn điều lệ, theo quy định, SHN sẽ buộc hủy niêm yết. Cụ thể, theo báo cáo kiểm toán, doanh thu thuần của công ty đạt hơn 2,27 tỷ đồng, giảm 57,5% so với năm trước. Công ty lỗ sau thuế năm 2014 lên tới 78,9 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ, SHN lãi gần 10 tỷ đồng. EPS cả năm âm 2.432 đồng/ cổ phiếu.

QCG - Năm 2014, lợi nhuận ròng sau kiểm toán đạt 32,86 tỷ đồng

CTCP Quốc Cường Gia Lai (QCG) công bố báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã kiểm toán. Theo đó, sau kiểm toán lợi nhuận ròng năm 2014 của QCG đạt 32,86 tỷ đồng giảm 41,8% so với báo cáo công ty tự lập. Biến đổi lớn này chủ yếu đến từ giá vốn khi tăng từ 468.7 tỷ đồng lên gần 562 tỷ đồng khiến lãi gộp bị âm 38,2 tỷ đồng. Ngoài ra, doanh thu và chi phí tài chính cũng giảm tới 58% và 67% so trước kiểm toán. Cộng thêm khoản lỗ khác hơn 1 tỷ đồng khiến QCG giảm lãi từ 56 tỷ đồng xuống còn gần 33 tỷ đồng.

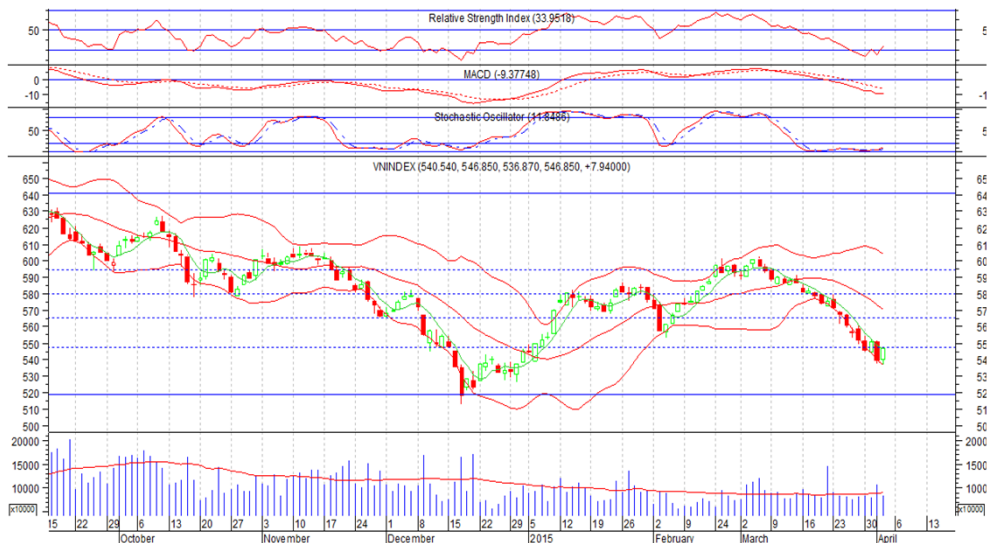
MBB - Năm 2014, lợi nhuận hợp nhất đạt 3.174 tỷ đồng

Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán, năm 2014, Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) đạt 3.174 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế hợp nhất (kế hoạch là 3.100 tỷ đồng). Ngoài ra, tổng tài sản của Ngân hàng đạt 200.489 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2013; tăng trưởng dư nợ đạt 15% so với mục tiêu 13%; tăng trưởng huy động đạt 23% so mục tiêu 10%; tỷ lệ nợ xấu 2,73%; ROA đạt 1,31%; ROE đạt 15,8%; EPS đạt 2.136 đồng; hệ số CIR (chi phí bỏ ra cho mỗi đồng thu nhập mang về) của MB ở mức thấp nhất trên thị trường; tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) đạt 10,07%; tỷ lệ vốn ngắn hạn sử dụng để vay trung, dài hạn ở mức 19,03%.

HOSE 02/04/2015 VNINDEX 546.85 7.94 1.47% 89,755,500 CP 1,394.92 bil VND

Các trụ cột đồng loạt tăng giá, kỳ vọng phục hồi ngắn hạn

-VN-INDEX đạt 546.85 điểm, tăng 7.94 điểm tương ứng tăng 1.47%. Chỉ số phục hồi trở lại về ngưỡng hỗ trợ 23.8% của Fibonacci. Cây nến xanh Bulish Belt Hold cho thấy thị trường đang tiến gần vùng đáy ngắn hạn.
 - Đường giá đã đi lên dải dưới của dải Bolinger Band sau nhiều phiên nằm sát dải này cho tín hiệu mua ngắn hạn.
 - Đường MACD chỉ giảm nhẹ cho thấy khả năng phục hồi trong ngắn hạn.
 - Chỉ số RSI tăng trở lại ra khỏi vùng quá bán.



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	0.1 (1.0%)	13,530,740
HAI	0 (0.0%)	9,209,970
OGC	0.3 (6.8%)	4,060,660
DLG	0 (0.0%)	2,988,290
VHG	0.4 (3.7%)	2,854,250

HOSE Top 5 theo % tăng

BVH	2.3 (7.0%)	296,050
OGC	0.3 (6.8%)	4,060,660
TTF	0.7 (6.7%)	635,100
PGC	0.8 (6.3%)	46,870
FCM	0.5 (6.3%)	578,020

HOSE Top 5 theo % giảm

AVF	-0.1 (-9.1%)	35,670
TTP	-1.7 (-6.9%)	70
CMX	-0.5 (-6.8%)	22,120
PXL	-0.2 (-6.7%)	943,690
STT	-0.3 (-6.5%)	36,170

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

BID	9.9 tỷ	558,850
VCB	6.8 tỷ	192,090
CTG	5.2 tỷ	298,430
BVH	5.2 tỷ	150,910
DXG	4.6 tỷ	267,000

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

PVD	-23.1 tỷ	- 532,080
GAS	-15.0 tỷ	- 239,460
HPG	-7.6 tỷ	- 171,440
VIC	-3.2 tỷ	- 68,940
HAG	-3.0 tỷ	- 146,410

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	1,740,010	3.62

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ VS-Arm HOSE giảm mạnh từ 5.1 về 0.1 cho thấy độ rộng thị trường khá rộng, các mã tăng giá áp đảo tăng giá, bên mua chiếm ưu thế so với bên bán.
- ▶ Lực cầu tăng dần vào cuối phiên chiều, lan tỏa đều ở tất cả các mã, đặc biệt là khối ngân hàng thu hút được cả cầu ngoại và cầu nội.
- ▶ Mặc dù thanh khoản vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp do phiên sáng giao dịch khá thận trọng, tuy nhiên tăng dần vào cuối phiên cùng với tốc độ tăng của Vn-Index
- ▶ BVH gây ấn tượng với mức tăng trần vào cuối phiên, OGC dư mua trần hàng triệu CP khi ra tin kết quả kinh doanh tốt mặc dù kết quả này đã được đoán trước.
- ▶ Khối ngoại vẫn duy trì lực mua nhẹ gần 4 tỷ đồng, tập trung vào các cổ phiếu ngân hàng như BID, VCB, CTG... vẫn tiếp tục bán ròng mạnh PVD, GAS...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,894.4	63.0	119,347.08	8.3	3.3	40.7%	27.1%
VNM	1,000.1	106.0	106,012.57	17.3	5.3	32.6%	25.0%
VCB	2,665.0	35.7	95,141.23	20.3	2.2	10.7%	0.9%
VIC	1,454.6	46.3	67,345.90	20.1	3.3	18.1%	3.8%
CTG	3,723.4	17.5	65,159.58	11.1	1.2	10.5%	0.9%
MSN	735.8	75.0	55,185.61	51.1	3.7	7.3%	2.2%
BID	2,811.2	17.9	50,320.53	9.8	1.5	15.2%	0.8%
BVH	680.5	35.3	24,020.64	17.7	1.8	10.4%	2.5%
HPG	488.6	44.1	21,549.16	6.8	1.8	29.5%	13.9%
STB	1,142.5	18.7	21,364.97	9.7	1.2	12.6%	1.3%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
MBB	1,159.4	13.6	15,767.76	6.3	1.0	18.3	MUA
CTG	3,723.4	17.5	65,159.58	11.1	1.2	17.3	GIU
HAG	789.9	20.5	16,192.94	10.8	1.1	29.5	MUA
FPT	343.9	48.1	16,541.31	10.1	2.1	NA	TH.DOI
VCB	2,665.0	35.7	95,141.23	20.3	2.2	19.4	BAN
GAS	1,894.4	63.0	119,347.08	8.3	3.3	NA	TH.DOI

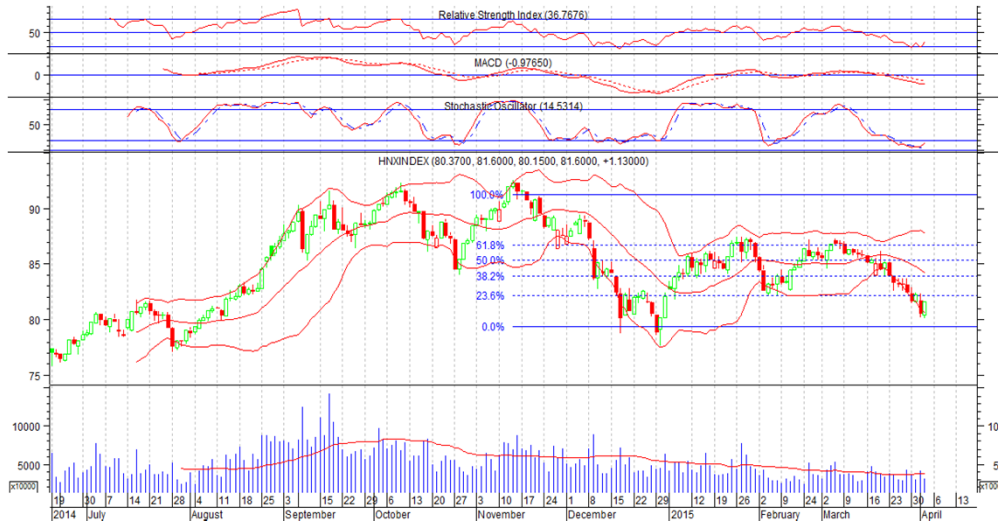
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	BID	812,016,286	0.01%	560,850	9.89	2,000	0.04	-	-	-	-
2	VCB	246,071,275	0.21%	215,300	7.60	23,210	0.81	-	-	-	-
3	CTG	29,644,662	0.29%	365,520	6.32	67,090	1.14	-	-	-	-
4	BVH	168,595,042	0.24%	150,910	5.17	-	-	-	-	-	-
5	DXG	28,456,587	0.22%	272,000	4.67	5,000	0.09	-	-	-	-
6	HHS	49,289,068	0.05%	178,080	3.03	-	-	-	-	-	-
7	CTD	155,511	0.49%	46,200	3.59	10,000	0.78	-	-	-	-
8	HSG	7,902,273	0.41%	124,130	4.03	50,860	1.65	216,870	7.07	216,870	7.07
9	PPC	104,446,528	16.98%	98,680	2.25	-	-	-	-	-	-
10	PVT	89,109,910	14.17%	200,000	2.49	25,000	0.31	-	-	-	-
11	KBC	98,676,154	28.26%	120,000	1.87	-	-	-	-	-	-
12	VSH	47,739,300	25.85%	136,430	1.79	-	-	-	-	-	-
13	HDG	18,279,611	20.94%	60,000	1.68	-	-	-	-	-	-
14	NBB	5,957,303	38.79%	88,730	1.85	10,600	0.22	-	-	-	-
15	HVG	32,960,229	15.52%	71,500	1.42	-	-	-	-	-	-
16	OGC	123,973,444	7.68%	300,000	1.41	-	-	-	-	-	-
17	DIG	36,432,495	28.62%	102,730	1.19	-	-	-	-	-	-
18	QCG	102,535,834	11.73%	128,000	1.11	-	-	-	-	-	-
19	E1VFN30	15,591,600	22.81%	100,000	0.89	-	-	-	-	-	-
20	SZL	7,960,290	9.20%	41,120	0.76	-	-	-	-	-	-
21	VNE	24,325,278	10.83%	55,570	0.75	-	-	-	-	-	-
22	DCM	251,682,013	1.46%	47,400	0.62	-	-	-	-	-	-
23	DRC	8,992,335	38.18%	9,150	0.55	-	-	-	-	-	-
24	C21	6,020,567	17.86%	25,260	0.54	-	-	-	-	-	-
25	VHC	21,412,508	25.83%	12,940	0.48	410	0.02	-	-	-	-

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	PVD	36,500,015	36.96%	301,730	13.12	833,810	36.18	-	-	-	-
2	GAS	885,058,570	2.30%	35,700	2.21	275,160	17.21	-	-	-	-
3	HPG	37,493,298	41.33%	100,000	4.40	271,440	11.95	500,000	22.00	500,000	22.00
4	VIC	187,618,825	16.10%	207,660	9.59	276,600	12.79	-	-	-	-
5	HAG	131,227,822	25.97%	10,660	0.22	157,070	3.20	-	-	-	-
6	EIB	54,624,614	25.58%	95,000	1.20	200,000	2.52	-	-	-	-
7	FPT	2,003	49.00%	2,000	0.10	29,060	1.39	100,000	5.10	100,000	5.10
8	ITA	300,269,481	13.19%	100,200	0.68	270,470	1.81	-	-	-	-
9	KDC	51,953,632	28.76%	1,000	0.04	24,770	1.09	-	-	-	-
10	PET	21,953,895	17.57%	71,100	1.36	120,000	2.29	-	-	-	-
11	DPM	93,724,186	24.34%	9,050	0.26	33,700	0.97	-	-	-	-
12	CII	8,774,798	38.19%	577,110	10.56	100,000	1.85	-	-	500,000	9.20
13	HTV	3,464,590	14.63%	-	-	20,000	0.34	-	-	-	-
14	DRH	8,290,889	3.94%	-	-	50,010	0.30	-	-	-	-
15	KDH	-	49.00%	-	-	12,920	0.28	-	-	-	-
16	LSS	25,791,578	12.15%	100	0.00	29,520	0.24	-	-	-	-
17	VPH	9,849,899	16.39%	-	-	20,000	0.23	-	-	-	-
18	SSI	49,211,731	35.18%	4,000	0.08	15,120	0.30	-	-	-	-
19	HT1	130,482,657	7.97%	-	-	10,670	0.22	-	-	-	-
20	CMV	5,884,764	0.38%	-	-	15,000	0.21	-	-	-	-
21	BIC	29,117,679	10.80%	-	-	11,990	0.18	-	-	-	-
22	PHR	24,266,830	19.15%	-	-	7,990	0.17	-	-	-	-
23	VNM	8	49.00%	-	-	1,200	0.12	-	-	-	-
24	CNG	6,229,534	25.93%	-	-	2,590	0.08	-	-	-	-
25	HSI	4,063,050	8.37%	-	-	26,610	0.06	-	-	-	-

HNX 02/04/2015 HNX-Index 81.60 1.13 1.40% 33,108,190 CP 411.75 bil. VND

Các trụ cột đồng loạt tăng giá, kỳ vọng phục hồi ngắn hạn

-HNX -Index đạt 81.6 điểm, tăng 1.13 điểm tương ứng tăng 1.4 %. Cây nến xanh Bullish Belt Hold xác nhận đáy ngắn hạn trong phiên sụt giảm mạnh hôm qua.
 - Đường giá đã đi lên dải dưới của dải Bollinger Band sau nhiều phiên nằm sát dải này cho tín hiệu mua ngắn hạn.
 - Đường MACD chỉ giảm nhẹ cho thấy khả năng phục hồi trong ngắn hạn.
 - Chỉ số RSI tăng trở lại ra khỏi vùng quá bán là tín hiệu tích cực trong ngắn hạn.



HNX Top 5 theo KLGD

FIT	1 (6.3%)	4,689,900
KLF	0.1 (1.1%)	3,465,320
PVX	0.1 (2.2%)	1,490,860
SHB	0.1 (1.2%)	1,425,480
PVS	0.8 (3.7%)	1,365,630

HNX Top 5 theo % tăng

SGD	0.9 (10.0%)	100
LCD	1.4 (9.7%)	4,900
TV3	2.7 (9.7%)	100
VFR	1.3 (9.6%)	101,200
SED	1.5 (9.4%)	5,900

HNX Top 5 theo % giảm

VNR	-2.6 (-10.0%)	2,100
NST	-1.3 (-9.6%)	300
L35	-0.6 (-9.5%)	1,100
LM3	-0.2 (-9.5%)	100
LM7	-0.4 (-9.5%)	900

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

CEO	1,9 tỷ	150,000
UNI	1,8 tỷ	177,200
PVC	1,0 tỷ	48,000
SHB	0,9 tỷ	108,400
BVS	0,9 tỷ	64,300

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVS	-4,7 tỷ	214,600
LAS	-1,0 tỷ	32,500
ACB	-0,3 tỷ	17,000
SHS	-0,2 tỷ	20,000
VE1	-0,1 tỷ	25,600

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	608,100	5.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ VS-Arm HNX giảm mạnh từ 3.9 về 0.17 cho thấy độ rộng thị trường khá rộng, các mã tăng giá áp đảo các mã giảm giá, bên mua chiếm ưu thế.
- ▶ Các cổ phiếu ngành chứng khoán có mức tăng tốt đạt 2.13% chỉ sau ngành thiết bị điện tử. Nhóm Large Cap cũng dẫn đầu về mức tăng đạt 1.21%
- ▶ Thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp do tâm lý thận trọng trong đợt sụt giảm mạnh hôm qua. Lực cầu đã gia tăng vào cuối phiên khiến giao dịch sôi động.
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt tạo động lực kéo chỉ số tăng điểm, PVS tăng 800đ; BVS tăng 500 đ, VCG tăng 400, KLS tăng 300, SCR, VND tăng 200đ....
- ▶ Khối ngoại vẫn tiếp tục mua ròng gần 5 tỷ đồng, mua ròng CEO, UNI, PVC... Bán ròng PVS, LAS....

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	16.6	14,878.15	15.6	1.2	7.6%	0.6%
PVS	446.7	22.3	9,961.42	5.5	1.0	20.0%	7.0%
SQC	107.3	80.0	8,583.92	67.6	8.6	-11.1%	-8.8%
SHB	886.1	8.5	7,531.71	9.1	0.7	7.8%	0.5%
VCG	441.7	12.5	5,521.38	17.5	0.9	5.4%	1.3%
OCH	200.0	24.6	4,920.00	182.4	2.4	1.3%	0.7%
PVI	225.2	18.0	4,052.85	14.6	0.7	4.5%	1.8%
VNR	131.1	23.4	3,067.18	10.2	1.3	13.2%	6.3%
NTP	56.3	49.5	2,788.79	6.6	1.9	24.2%	14.8%
LAS	77.8	32.1	2,498.41	5.7	1.7	30.3%	16.2%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
VCG	441.7	12.5	5,521.38	17.5	0.9	NA	TH.DOI
CMI	10.0	15.2	152.00	5.3	1.2	NA	TH.DOI
PVS	446.7	22.3	9,961.42	5.5	1.0	NA	TH.DOI
CEO	68.6	12.9	885.25	5.6	1.9	NA	TH.DOI
SCR	187.7	7.1	1,332.57	41.0	0.6	NA	TH.DOI
SHB	886.1	8.5	7,531.71	9.1	0.7	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Hữu Quang** **Giám đốc Nghiên cứu & Tư vấn Đầu tư**
quangnh@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** **Phó trưởng bộ phận Nghiên cứu & Tư vấn Đầu tư**
dangdth@vietinbanksc.com.vn
- Tư vấn đầu tư
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Dược phẩm
- Phân bón
- Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Cao su
- Thủy sản
- Dệt may
- Mía đường

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.